

Số: 209 /2019/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức làm việc tại
Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2020.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả đối tượng thuộc các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) làm việc tại Bộ phận Một cửa thuộc tỉnh quản lý (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), bao gồm:

a) Cấp tỉnh:

- Công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ quy định chế độ hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thuộc biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công chức, viên chức là biên chế của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);

b) Cấp huyện: Công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cấp xã: Cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ may đồng phục, trang phục:

a) Cấp tỉnh và cấp huyện: 2.800.000đ/người/năm.

b) Cấp xã: 1.400.000đ/người/năm.

2. Hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt:

a) Công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thuộc biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 1.000.000đ/người/tháng.

b) Công chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) và công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 700.000đ/người/tháng.

c) Cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã: 500.000đ/người/tháng.

Mức hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Thời gian được hưởng hỗ trợ

Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hưởng hỗ trợ từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/12/2020.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cấp tỉnh: Kinh phí thực hiện được bố trí dự toán chi thường xuyên của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Riêng công chức tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

2. Đối với cấp huyện và cấp xã: Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên thuộc ngân sách cấp nào cấp đó chi trả.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, công bố Nghị quyết số 170/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 và thay thế Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 170/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chế độ hỗ trợ ở từng cấp, nhất là đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp xã; chỉ đạo thực hiện tốt văn hóa công vụ tại Bộ phận một cửa, động viên, khích lệ cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Khi chế độ tiền lương thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII và quy định của Chính phủ có thay đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định hỗ trợ cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10/7/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2019. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Tuyên